

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2009/TT-BKH

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương
"Vì sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam"

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam"

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng cho cá nhân đã có đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Ngành Kế hoạch và Đầu tư, nhằm ghi nhận công lao, thành tích; đồng thời động viên, giáo dục, nêu gương trong cán bộ, công chức, viên chức phát huy truyền thống, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng và công bố hàng năm nhân dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Kế hoạch và Đầu tư (31/12) và xét tặng đợt xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền đề nghị, quyết định và tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho mỗi cá nhân, không có hình thức truy tặng.
2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải được thực hiện đúng pháp luật; đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục của Thông tư này, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ và kịp thời.

Chương II ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Lãnh đạo các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có công lao đóng góp trong quá trình phát triển Ngành Kế hoạch và Đầu tư;
2. Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu Kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cá nhân công tác trong Ngành Kế hoạch và Đầu tư);
3. Cá nhân làm công tác kế hoạch, đầu tư tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;
4. Cá nhân làm công tác kế hoạch tại Cục, Vụ, Ban (Kế hoạch, Đầu tư, Tài chính - Kế hoạch, Kế hoạch - Tài chính) thuộc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;
5. Người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có công lao đóng góp trong quá trình phát triển của Ngành Kế hoạch và Đầu tư.
6. Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn và cách tính thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này có thời gian công tác trong Ngành Kế hoạch và Đầu tư đủ 15 năm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thời gian công tác được tính từ thời điểm có quyết định tiếp nhận hoặc ký hợp đồng không xác định thời hạn có hiệu lực; được cử đi học, biệt phái đi làm nhiệm vụ cho đến khi có Quyết định tiếp nhận trở lại; được cộng dồn thời gian làm công tác kế hoạch thuộc các tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

2. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư này có thời gian trực tiếp làm công tác kế hoạch đủ 15 năm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Cá nhân, trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, 4 và 5 Điều 4 của Thông tư này không tính thời gian công tác để xét tặng.

Điều 6. Điều kiện xét tặng Kỷ niệm chương

1. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với những cá nhân bị kỷ luật trên mức cảnh cáo hoặc bị khai trừ Đảng.

2. Cá nhân đang bị kỷ luật chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi hết thời hạn thi hành kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Chưa xét tặng Kỷ niệm chương cho những cá nhân đang trong thời gian chờ xét kỷ luật.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT TẶNG, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 7. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị, đối chiếu với tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, lãnh đạo cơ quan cùng cấp xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Kỷ niệm chương.

2. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách (kể cả Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, lãnh đạo cơ quan cùng cấp xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Kỷ niệm chương.

3. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối chiếu với tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách do mình quản lý báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, lãnh đạo cơ quan cùng cấp xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Kỷ niệm chương.

4. Cơ quan, đơn vị có quan hệ công tác đối với cá nhân thuộc đối tượng qui định tại Khoản 4 và 5 Điều 4 Thông tư này gửi Hồ sơ về Vụ Thi đua – Khen thưởng lấy ý kiến thẩm định của cơ quan, đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tặng Kỷ niệm chương.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của đơn vị (mẫu số 1).
2. Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu số 2).
3. Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý cán bộ; cá nhân đã nghỉ hưu do cơ quan quản lý ra quyết định nghỉ hưu xác nhận (mẫu số 3).
4. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình.
5. Bản sao các quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật, quyết định xoá kỷ luật liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 9. Thời gian nộp hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được qui định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 7 Thông tư này tổ chức xem xét, lập hồ sơ và gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Thi đua- Khen thưởng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 01 tháng 10.

2. Các đối tượng quy định tại Khoản 4, 5 Điều 4 Thông tư này thì thời điểm nộp hồ sơ phải trước thời điểm dự kiến trao tặng Kỷ niệm chương ít nhất 10 ngày làm việc .

Điều 10. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ngành Kế hoạch và Đầu tư tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương vào đợt kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Kế hoạch và Đầu tư 31/12 hàng năm;

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị qui định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 4 Thông tư này căn cứ vào tình hình cụ thể Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương.

**Chương IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được nhận Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống của Ngành Kế hoạch và Đầu tư, gương mẫu thực

hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Hồ sơ đề nghị.

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Thi đua, Khen thưởng. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

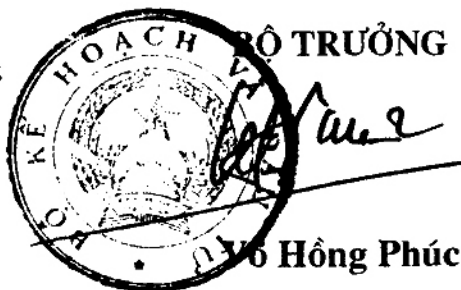
1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu Kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế Nhà nước;
- Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện và các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT.
- Website Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TĐKT.



[Handwritten signature]
Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Nguyễn Hồng Phúc

Mẫu số 1

Đơn vị:

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị tặng Kỷ niệm chương
"Vi sự nghiệp Ngành Kế hoạch
và Đầu tư Việt Nam"

....., ngày tháng năm 200..

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Thông tư số /2009/TT-BKH ngày / /2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam",đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" cho..... cá nhân.

Trong đó:

a) Đang công tác

- ;

- ;

b) Đã nghỉ hưu:

(xin gửi danh sách kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TD-KT;
- Lưu: VT.

*ĐK***Thủ trưởng đơn vị**

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên)

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Mẫu số 2

....., ngày tháng năm 200..

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM”
(Kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm... của)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, nơi công tác	Tổng số năm công tác trong ngành	Ghi chú
		Nam	Nữ			
I	Đang công tác:					
1						
2						
3						
II	Đã nghỉ hưu:					
1						
2						
3						

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
Ký, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)

Người lập Biểu
(Ghi rõ họ tên) 

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 3

....., ngày tháng năm 200..

BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam"

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:


- Họ và tên Nam, nữ
- Ngày, tháng, năm sinh Dân tộc
- Đơn vị công tác:
- Nơi ở hiện nay:

II. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, nơi công tác		Số năm	Ghi chú
Từ tháng/năm đến tháng/năm	Chức vụ	Nơi công tác		

III. Khen thưởng: (Ghi rõ hình thức, số Quyết định được khen thưởng)**IV. Kỷ luật:** (Ghi rõ hình thức, năm bị kỷ luật)

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
Ký, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)

Người khai ký tên 
(Ghi rõ họ tên)